BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH KHÁNH HÒA ĐẾN NĂM 2015

GHI CHÚ

Khu công nghiệp Cụm công nghiệp

STT	Tên khu, cụm công nghiệp	Diện tích (ha)	Tính chất
I	**Khu công nghiệp (KCN)**	**917**	
1	KCN Suối Dầu	137.6	Chế biến thực phẩm, điện tử, cơ khí...
2	KCN Ninh Thủy	206.4	Cơ khí chế tạo, VLXD, điện tử,
3	KCN Vạn Thắng	200	Công nghiệp sạch
4	KCN Đắc Cam Ranh	140	
5	KCN Nam Cam Ranh	233	Đa ngành
II	**Cụm công nghiệp (CCN)**	**494.18**	
1	CCN Diên Phú	43.8	Cụm công nghiệp sạch
2	CCN Đắc Lộc	36.8	Công nghiệp sạch
3	CCN và chăn nuôi Khatoco	35.58	Chăn nuôi, chế biến thực phẩm, thuốc da
4	CCN Ninh Xuân	50	Công nghiệp sạch
5	CCN Sông Cầu	40	Thủ công mỹ nghệ, CBNLS, CB gỗ,...
6	CCN Tân Lập	40	Công nghiệp sạch
7	CCN Diên Thọ	50	Chăn nuôi, chế biến thực phẩm, thuốc da,
8	CCN Dốc Đá Trắng	50	CN vừa và nhỏ
9	CCN Sơn Bình	18	Các ngành công nghiệp sạch
10	CCN Trảng E 1	50	Công nghiệp sạch
11	CCN Cam Thịnh Đông	40	Sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, điện tử
12	CCN Cam Thành Nam	40	Các ngành công nghiệp sạch
	Tổng cộng	**1411.18**	

VẠN NINH
NINH HOÀ
KHÁNH VĨNH
DIÊN KHÁNH
CAM LÂM
KHÁNH SƠN
TP. NHA TRANG
CAM RANH

TỶ LỆ 1 : 350 000